TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2025/HS-ST Ngày 16 -01-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Minh Hải và ông Phạm Đức Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn Tr**, sinh năm 2004 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Kiều Thần, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Trung và bà Nguyễn Thị Vui, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt tại phiên tòa);

***** *Bị hại:* Bà Trần Thị M, sinh năm 1960, trú tại thôn Trà Khê, xã Tân L, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trần Thái V, sinh năm 1986, nơi cư trú: thôn Trà Khê, xã Tân L, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (là con của bị hại. Có mặt) ;

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ 18, phường Trần L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Văn Tr có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 02/8/2022. Chiều ngày 26/7/2024, bị cáo Tr điều khiển xe mô tô biển số 17B2-773.63 đi từ thành phố Hà Nội về nhà. Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô trên đường Quốc lộ 10 theo hướng từ tỉnh Nam Định đi thành phố Thái Bình, khi đi đến chân cầu Tân Đệ thuộc địa phận tỉnh Nam Định, Tr đi với tốc độ khoảng 60km/giờ trong điều kiện trời còn sáng, không mưa, mặt đường khô ráo, gió trên cầu nhẹ, các phương tiện di chuyển trên cầu bình thường. Tr cho xe vượt bên phải xe ô tô biển số 17B-021.90 do anh Đỗ Văn L điều khiển đi cùng chiều phía trước. Sau khi vượt, Tr vẫn giữ nguyên tốc độ và đi lên cầu Tân Đệ. Mặt cầu Tân Đệ thuộc Km 98+900 Quốc lộ 10, được chia thành hai chiều đường riêng biệt, có vạch sơn liền màu vàng rộng 0,15m phân chia hai chiều đường, mỗi chiều đường đều có chiều rộng 8m và mỗi chiều đường được chia thành ba làn đường có chiều rộng như sau: Làn tiếp giáp vạch sơn màu vàng rộng 3,5m (làn số 1), làn giữa rộng l,5m được ngăn cách với nhau bằng vạch sơn kẻ liền màu trắng (làn số 2) và làn trong cùng rộng 2,4m được ngăn cách với làn giữa bằng dải phân cách cứng rộng 0,4m, cao 0,5m có gắn hàng rào sắt cao 0,3m (làn số 3). Lúc này, Tr điều khiển xe mô tô đi với vận tốc khoảng 55km/giờ đến 60km/giờ, tại làn đường số 2. Khi đi trên cầu Tân Đệ, Trường quan sát thấy phía trước, cùng làn đường, cùng chiều đi của Trường có xe mô tô biển số 17H2 - 8923 do bà Trần Thị M điều khiển chở theo các bao tải hàng đi cùng chiều phía trước. Tr điều khiển xe giảm tốc độ còn khoảng 50 km/giờ rồi cho xe đi gần sát ngay sau xe của bà M, cách khoảng 01 đến 02 mét. Trong lúc đang di chuyển, xe của bà M đi chậm lại, do Tr không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe của bà M nên

Tr không kịp xử lý dẫn đến tai nạn giao thông. Má lốp và mặt lăn bánh trước bên phải xe mô tô của Tr va chạm vào sau ngoài thành kim loại phía dưới bên trái giá để hàng phía sau xe mô tô của bà M. Xe mô tô của bà M bị mất lái, chao đảo về phía dải phân cách cứng rồi sau đó lại chao đảo sang làn đường số 1. Cùng lúc, xe ô tô biển số 17B-021.90 do anh Đỗ Văn L điều khiển đi trên làn đường số 1 đi tới, cách khu vực va chạm giữa hai xe mô tô khoảng 2-3m. Do khoảng cách gần, tình huống bất ngờ nên anh L không kịp phanh, chỉ kịp hơi đánh lái sang trái để tránh nhưng vẫn xảy ra va chạm. Các bộ phận bên trái xe mô tô của bà Mva chạm vào má lốp bên ngoài bánh trước bên phải, mặt ngoài đầu sau chắn bùn bánh trước, mặt ngoài đầu trước cánh cửa ghế lái bên phải, mặt ngoài đầu trước cánh cửa bên phải thân xe ô tô, sau đó xe mô tô của bà M đổ trên mặt cầu. Xe mô tô của bà M tạo 02 cụm dấu vết cày trượt, xước, trong đó cụm vết 1 tại làn số 1, làn số 2, có kích thước (5,8x0,2)m, có hướng tỉnh Nam Định đi thành phố Thái Bình, điểm đầu điểm cuối cụm vết cách mép chân dải phân cách là 0,75m và 2,2m; cụm vết 2 tại làn số 1, có hướng từ tỉnh Nam Định đi thành phố Thái Bình, kích thước (6,3x0,2)m kích thước (6,3x0,2)m, đầu cụm vết 2 cách đầu cụm vết 1 là 8,5m về phía thành phố Thái Bình, điểm đầu, điểm cuối cụm vết 2 cách mép chân dải phân cách là 2,65m và 2,82m. Bà Minh bị ngã ra mặt đường, nằm tại làn đường số 1, tư thế nằm ngửa, đầu hướng về phía thành phố Thái Bình chân hướng về tỉnh Nam Định, đỉnh đầu cách chân dải phân cách 2,55m và chết tại hiện trường. Sau va chạm với xe mô tô của bà M, xe của Tr không bị đổ, tiếp tục tiến lên phía trước dừng tại làn số 2. Sau va chạm, xe ô tô tiếp tục tiến lên phía trước, giảm tốc độ và di chuyển dần từ làn số 1 sang làn số 2 và dừng tại làn số 2. Trong quá trình di chuyển dần từ làn số 1 sang làn số 2 và vượt qua xe mô tô của Tr, mặt ngoài sườn xe phía sau bên phải xe ô tô của anh Long va quệt vào một số bộ phận bên trái xe mô tô của Tr.

Kết luận giám định tử thi số 1174/KLGĐTT-KTHS ngày 08/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Nạn nhân Trần Thị M chết do đứt tuỷ sống vùng cổ, đa chấn thương.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Văn Tr đã bồi thường cho gia đình bị hại số

tiền 80.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh Đỗ Văn L hỗ trợ cho gia đình bà Trần Thị M số tiền 100.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSVT ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đỗ Văn Tr về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Tr đã thành khẩn khai nhận thực hiện hành vi như nội dung đã nêu ở trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Tr phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

* Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Tr mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 80.000.000 đồng giữa bị cáo Đỗ Văn Tr và gia đình bị hại. Đại diện bị hại đã nhận số tiền trên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố và tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKS để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi, Kết luận giám định số 1174/KLGĐTT-KTHS ngày 08/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, Bản kết luận số 1259/KL-KTHS ngày 11/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận dấu vết va chạm giữa hai phương tiện, Biên bản niêm phong camera thu tại ô tô biển số 17B-021.90 và Kết luận giám định số 1260/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, Biên bản quản lý đồ vật tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 26/7/2024, tại km 98+900 Quốc lộ 10 (mặt cầu Tân Đệ) thuộc thôn Tân Đệ, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Đỗ Văn Trường đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 17B2-773.63 theo hướng từ tỉnh Nam Định đi thành phố Thái Bình không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô biển số 17H2-8923 do bà Trần Thị M điều khiển đi cùng chiều phía trước dẫn đến tai nạn giao thông, khiến bà M tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, Điều 11 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

" 1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

…"

Điều 11 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định Các trường hợp phải giảm tốc độ, khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường

"1. Khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn trị số ghi trên biển báo.

2. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường

a) Trong điều kiện mặt đường khô ráo, khoảng cách an toàn ứng với mỗi tốc độ được quy định như sau:

Tốc độ lưu hành (km/h)	*Khoảng cách an toàn tối thiểu (m)*
V = 60	*35*
60 < V ≤ 80	*55*
80 < V ≤ 100	*70*
100 < V ≤ 120	*100*

Khi điều khiển xe chạy với tốc độ dưới 60 km/h, người lái xe phải chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp với xe chạy liền trước xe của mình; khoảng cách này tùy thuộc vào mật độ phương tiện, tình hình giao thông thực tế để đảm bảo an toàn giao thông…"

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ. An toàn giao thông hiện nay đang là vấn đề mà Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú trọng, đã có nhiều chủ

trương và biện pháp tích cực để hạn chế góp phần giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo vệ sức khỏe, tài sản của công dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tuy nhiên lại điều khiển phương tiện giao thông mà thiếu chú ý quan sát, không tuân thủ quy tắc về tốc độ và khoảng cách an toàn giữa các xe khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi vô ý nhưng lại gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Do đó, hành vi của bị cáo Đỗ Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

…

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trường có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại có một phần lỗi do chở hàng hoá cồng kềnh, vi phạm khoản 4 Điều 19 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT quy định về chiều rộng và chiều dài xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông khi lưu thông trên đường bộ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội với lỗi vô ý do quá tự tin, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo cũng có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, bị cáo đủ điều kiện để có thể được xem xét cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*". Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hành vi của bị cáo chưa đến mức phải áp dụng hình phạt bổ sung là "cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định" nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Văn Tr đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường này giữa bị cáo và gia đình bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô biển số 17B-021.90 cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần kinh doanh dịch vụ vận tải Nam Hà Hải (địa chỉ tại tổ 7, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình). Anh Đỗ Văn L điều khiển xe ô tô này đi đúng phần đường, làn đường, đúng tốc độ. Khi xe mô tô do bị cáo Trường điều khiển va chạm với xe mô tô do bà Trần Thị M điều khiển, làm cho xe mô tô bà Minh bị mất lái, chao đảo về phía dải phân cách cứng rồi sau đó lại chao đảo sang làn đường số 1. Cùng lúc, xe ô tô do anh Đỗ Văn L điều khiển đi

trên làn đường số 1 đi tới, cách khu vực va chạm giữa hai xe mô tô khoảng 02 đến 03 mét nên đã xảy ra va chạm. Đây là sự kiện bất ngờ, anh Đỗ Văn L không thể thấy trước và không buộc phải thấy trước hậu quả. Anh Đỗ Văn L cũng tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bà Trần Thị M số tiền 100.000.000 đồng. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Đỗ Văn L là đúng quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã trả lại chiếc xe này cho Công ty Cổ phần kinh doanh dịch vụ vận tải Nam Hà Hải là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 17B2-773.63 là tài sản hợp pháp của bị cáo Đỗ Văn Tr; chiếc xe mô tô biển số 17H2-8923 là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị M, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 17B2-773.63 cho bị cáo Tr, trả lại chiếc xe mô tô biển số 17H2-8923 cho đại diện bị hại - ông Trần Thái V là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, số 340224003974 mang tên Đỗ Văn Tr và 01 giấy phép lái xe hạng D, số 340069341657 mang tên Đỗ Văn L, do bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định và không cần thiết phải quản lý của anh Long giấy phép trên, nên cần trả lại cho bị cáo và anh Đỗ Văn L là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Tr phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Tr mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/01/2025.

Giao bị cáo Đỗ Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Đỗ Văn Tr thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đỗ Văn Trường cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 80.000.000 đồng giữa bị cáo Đỗ Văn Tr và gia đình bị hại. Đại diện bị hại đã nhận số tiền trên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, số 340224003974 mang tên Đỗ Văn Tr và 01 giấy phép lái xe hạng D, số 340069341657 mang tên Đỗ Văn L.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình*).

Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Tr phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/01/2025. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều

2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKS nhân dân huyện Vũ Thư;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Công an huyện Vũ Thư;
- Chi cục THADS huyện Vũ Thư;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền